

DOCK ƯNG THỤ (NAM & NỮ)

(MOST COMMON CANCERS SCENING - FEMALE & MALE)

■ NAM ■ NỮ ■ CẢ HAI

NHÓM	DỊCH VỤ	
KHÁM LÂM SÀNG	Khám, tư vấn chuyên khoa Nội tổng quát	
	Khám, tư vấn chuyên khoa Tai - Mũi - Họng	
	Khám, tư vấn chuyên khoa Phụ khoa	
	Khám, tư vấn chuyên khoa Ngoại (khi có vấn đề chuyên sâu cần tư vấn theo chỉ định của bác sĩ)	
XÉT NGHIỆM	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi bằng máy đếm laser	
	PT (TQ) - INR	
	APTT (TCK)	
	Đường huyết đói	
	HbA1c	
	Urea	
	Creatinine - eGFR	
	AST (SGOT)	
	ALT (SGPT)	
	Free T4	
	TSH	
	HBsAg	
	Anti HBs	
	Anti - HCV	
	AFP	
	Total PSA	
	CA 125	
	CA 15-3	
	CA 19-9	
	CEA	
CYFRA 21-1		
ProGRP		
Tổng phân tích nước tiểu		
PHỤ KHOA	HPV - Genotype	
	Pap liquid	
	Soi cổ tử cung	

CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH	Chụp cắt lớp vi tính cổ, ngực, bụng, chậu (CT scan toàn thân)	
	Chụp cộng hưởng từ sọ não (MRI sọ não)	
THĂM DÒ CHỨC NĂNG	Điện tim (thường)	
	CLO test (khi thực hiện nội soi thực quản - dạ dày - tá tràng)	
	Nội soi thực quản - dạ dày - tá tràng (không đau)	
	Nội soi đại trực tràng toàn bộ ống mềm (không đau)	
	Nội soi Tai - Mũi - Họng	
SIÊU ÂM	Siêu âm bụng tổng quát (gan, mật, thận, lách, tụy...)	
	Siêu âm màu tuyến giáp	
	Siêu âm màu tuyến vú	
KIỂM TRA CHÉO	Kiểm tra chéo toàn bộ kết quả MRI, CT bởi Bệnh viện Đại học Yamanashi, Nhật Bản	
	Kiểm tra chéo chất lượng nội soi tiêu hóa bởi chuyên gia Bệnh viện TW Kyoto Miniren, Nhật Bản	
	Hồ sơ y khoa được duyệt, kiểm tra chéo lớp cuối bởi Hội đồng Y khoa Bernard Healthcare	